

GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG SỐNG CHO SINH VIÊN TỪ HỆ GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC CỦA HÌNH TƯỢNG ANH HÙNG TRONG VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

Trịnh Huỳnh An¹

Tóm tắt: Bài viết phân tích các kiểu hình người anh hùng trong văn học trung đại Việt Nam, qua đó làm rõ những hệ giá trị được kiến tạo và khả năng vận dụng trong giáo dục lý tưởng sống cho sinh viên. Kết quả nghiên cứu chỉ ra ba nhóm giá trị cốt lõi được kết tinh qua hình tượng người anh hùng: giá trị đạo đức xã hội, giá trị nhân cách cá nhân và giá trị lý tưởng sống. Trên cơ sở đó, bài viết khẳng định việc khai thác hình tượng người anh hùng trong giảng dạy văn học có ý nghĩa quan trọng trong giáo dục bản lĩnh, nhân cách và định hướng lý tưởng sống cho sinh viên hiện nay.

Từ khóa: hình tượng anh hùng, văn học trung đại, giáo dục lý tưởng, sinh viên, giá trị sống

1. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và kỷ nguyên số, sinh viên Việt Nam đang đối mặt với những thách thức lớn trong việc định hình giá trị sống. Bên cạnh những cá nhân có ý thức phấn đấu, thực tế vẫn tồn tại một bộ phận sinh viên thiếu lý tưởng, sống thực dụng và thờ ơ với trách nhiệm cộng đồng. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cấp thiết cho giáo dục đại học: không chỉ truyền thụ tri thức mà còn phải bồi dưỡng nhân cách và xác lập lý tưởng sống tích cực cho người học thông qua các nguồn lực văn hóa – tinh thần.

Văn học trung đại Việt Nam, với hệ thống hình tượng người anh hùng hội tụ các phẩm chất cao đẹp như: lòng yêu nước, nghĩa khí, ý chí vượt nghịch cảnh và khát vọng lập thân, chính là nguồn tài nguyên văn hóa vô giá cho công tác giáo dục này. Tuy nhiên, việc khai thác các giá trị văn học trung đại trong nhà trường hiện nay vẫn còn mang tính hình thức, chưa tương xứng với tiềm năng và còn nhiều “khoảng trống” về phương pháp vận dụng thực tiễn.

Xuất phát từ thực trạng trên, bài báo tập trung nghiên cứu việc vận dụng hình tượng anh hùng trong văn học trung đại vào giáo dục lý tưởng cho sinh viên. Thông qua việc phân tích các giá trị cốt lõi để làm nền tảng hướng tới mục tiêu bồi dưỡng thế hệ trí thức trẻ có bản lĩnh, sống có lý tưởng và trách nhiệm trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý thuyết

2.1.1. Lý thuyết về giá trị và giáo dục giá trị

Trong *The Nature of Human Values* (1973), Milton Rokeach xác định giá trị là “niềm tin bền vững” [1] định hướng hành vi và lựa chọn của con người, đồng thời phân chia thành giá trị mục tiêu (terminal values) và giá trị phương tiện (instrumental values). Đây là nền tảng quan trọng cho nhiều nghiên cứu về giáo dục giá trị sau này.

Dựa trên lý thuyết giá trị cơ bản của con người (*Theory of Basic Human Values*) của Shalom H. Schwartz (1992, 2012) [2], [3], hệ giá trị của con người được cấu thành từ mười nhóm giá trị phổ quát, phản ánh các động cơ nền tảng chi phối hành vi và định hướng lựa chọn của cá nhân trong bối cảnh văn hóa – xã hội cụ thể. Mô hình này được ứng dụng rộng rãi trong nghiên cứu giáo dục và xã hội học, trong đó có giáo dục sinh viên.

Ở Việt Nam, các nghiên cứu của Nguyễn Thị Mỹ Lộc nhấn mạnh giáo dục giá trị cần chuyển từ “truyền thụ” sang “kiến tạo” [4], nghĩa là tạo điều kiện để người học trải nghiệm và nội tâm hóa giá trị thông qua hoạt động thực tiễn. Công trình của này đã đề xuất hệ giá trị cốt lõi cho sinh viên Việt Nam hiện nay: trách nhiệm, trung thực, sáng tạo và hợp tác.

Trong bài viết này, “lý tưởng sống” được hiểu là hệ thống mục tiêu, giá trị và định hướng tinh thần mà cá nhân lựa chọn như một chuẩn mực để tổ chức đời sống và hành động xã hội. Khác với giáo dục

¹ Trường Đại học Bình Dương

đạo đức chủ yếu hướng đến việc hình thành chuẩn mực hành vi, giáo dục lý tưởng sống nhấn mạnh việc kiến tạo động lực tinh thần, khát vọng cống hiến và ý thức định vị bản thân trong quan hệ với cộng đồng và xã hội.

2.1.2. Giáo dục lý tưởng qua hình tượng văn học

Văn học, với tư cách là một hình thái ý thức xã hội đặc thù, không chỉ phản ánh hiện thực mà còn kiến tạo những hình mẫu nhân cách mang tính lý tưởng. Từ góc độ lý luận và tiếp nhận: Georg Lukács khẳng định nhân vật văn học là sự kết tinh của các quan hệ xã hội điển hình, giúp người đọc nhận thức sâu sắc về bản chất con người. Wolfgang Iser bổ sung từ lý thuyết tiếp nhận rằng việc đọc là một quá trình “đồng sáng tạo”, nơi người đọc chủ động nội tâm hóa các giá trị thẩm mỹ thành ý thức cá nhân.

Ở Việt Nam, việc khai thác văn học như một phương tiện giáo dục giá trị đã được đề cập trong nhiều công trình nghiên cứu và thực tiễn giảng dạy. Các tác phẩm văn học trung đại như *Truyện Kiều*, *Lục Vân Tiên*, *Bình Ngô đại cáo* không chỉ mang giá trị thẩm mỹ mà còn chứa đựng những hệ giá trị đạo đức sâu sắc như nhân nghĩa, trung hiếu, tinh thần trách nhiệm với cộng đồng. Đặc biệt, hình tượng người anh hùng trong các tác phẩm này được kiến tạo như những biểu tượng văn hóa, thể hiện lý tưởng sống cao đẹp và khát vọng hành động vì chính nghĩa.

2.1.3. Sự kết hợp giữa giáo dục thẩm mỹ và giáo dục lý tưởng

Việc vận dụng hình tượng anh hùng trong văn học trung đại cho phép tích hợp giữa nhận thức và cảm xúc, giữa lý trí và thẩm mỹ. Hướng tiếp cận này không chỉ giúp sinh viên hình thành lý tưởng gắn với trách nhiệm xã hội mà còn bồi dưỡng năng lực tự nhận thức và định hướng hành động. Đây là phương thức giáo dục toàn diện, góp phần lấp đầy “khoảng trống” về nội tâm hóa giá trị trong bối cảnh giáo dục hiện đại. Như vậy, hướng tiếp cận giáo dục thông qua hình tượng văn học, đặc biệt là hình tượng anh hùng, không chỉ bổ sung cho các hướng tiếp cận hiện có mà còn mở ra khả năng tích hợp giữa giáo dục giá trị và giáo dục thẩm mỹ, góp phần phát triển con người toàn diện trong bối cảnh hiện đại.

2.2. Các kiểu hình người anh hùng trong văn học trung đại

Việc phân loại các kiểu hình anh hùng trong bài viết không dựa trên niên đại hay thể loại văn học, mà dựa trên trung tâm giá trị chi phối hành động của nhân vật. Theo đó:

- Anh hùng trung nghĩa đặt trọng tâm ở trách nhiệm bảo vệ cộng đồng và chính danh xã hội;
- Anh hùng lập thân nhấn mạnh ý thức kiến tạo sự nghiệp và xác lập trật tự mới;
- Anh hùng nghĩa khí đề cao công lý và tự do cá nhân trong bối cảnh trật tự xã hội khủng hoảng.

2.2.1. Người anh hùng trung nghĩa – vì cộng đồng và trật tự xã hội

Trong văn học trung đại Việt Nam, người anh hùng trung nghĩa là một kiểu hình tiêu biểu, phản ánh sâu sắc hệ giá trị đạo đức chịu ảnh hưởng của Nho giáo. Trung nghĩa không chỉ là phẩm chất đạo đức cá nhân mà còn là nguyên tắc hành động, gắn với ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và việc bảo vệ trật tự xã hội. Vì vậy, người anh hùng luôn được đặt trong mối quan hệ mật thiết với quốc gia, dân tộc và đạo lý, chứ không tồn tại như một cá nhân biệt lập.

Trước hết, “trung” được hiểu là lòng trung thành với quốc gia, dân tộc và chính nghĩa, vượt lên trên lợi ích cá nhân. Trong nhiều tác phẩm văn học trung đại, người anh hùng sẵn sàng hy sinh bản thân để bảo vệ đất nước, thể hiện tinh thần “vị quốc vong thân”. Song hành với đó, “nghĩa” là phẩm chất thể hiện qua cách hành xử phù hợp với đạo lý và công lý, đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng. Sự kết hợp giữa “trung” và “nghĩa” đã tạo nên chiều sâu nhân cách của hình tượng anh hùng trong văn học trung đại.

Dưới ảnh hưởng của tư tưởng quân – thần, người anh hùng lý tưởng theo quan niệm Nho giáo phải hội tụ ba phẩm chất: nhân, trí, dũng. Có “nhân” để thương dân, giúp đời; có “trí” để phân định đúng – sai; có “dũng” để đối diện với thử thách, không khuất phục trước cường quyền. Quan niệm ấy được Nguyễn Trãi khái quát trong câu thơ:

“Trừ độc trừ tham trừ bạo ngược

Có nhân có trí có anh hùng”

(*Bảo kính cảnh giới – Bài 5 – Nguyễn Trãi*)

Gắn liền với chủ nghĩa yêu nước là chủ nghĩa anh hùng – một giá trị tinh thần cốt lõi của văn hóa và văn học trung đại Việt Nam. Chủ nghĩa anh hùng không tồn tại như một khái niệm trừu tượng mà được thể hiện tập trung, rõ nét nhất qua những hành động cụ thể khi đất nước lâm vào tình thế nguy nan. Dưới thời Lý, anh hùng Lý Thường Kiệt có nhiều chiến công hiển hách khi phò đế vương đánh Chiêm phá Tống. Sang triều Trần, lịch sử và văn học dân tộc chứng kiến sự thăng hoa của một thời đại anh hùng mang đậm sắc thái “hào khí Đông A”. Hình tượng Trần Hưng Đạo trong *Trần Hưng Đạo đại vương dụ chư tỳ tướng hịch văn* là minh chứng tiêu biểu cho kiểu hình anh hùng trung nghĩa. Nỗi đau xót, cảm phần trước họa xâm lăng và tinh thần sẵn sàng xả thân vì đất nước đã khắc họa lý tưởng trung quân ái quốc sâu sắc. Đặc biệt, việc ông gác bỏ thù riêng để vun đắp khối đoàn kết dân tộc cho thấy trung nghĩa không chỉ là lòng trung thành mà còn là bản lĩnh đặt đại nghĩa lên trên lợi ích cá nhân.

Ngoài ra, văn học trung đại Việt Nam còn ghi nhận một kiểu loại anh hùng hào hiệp, trượng nghĩa mà Lục Vân Tiên là trường hợp tiêu biểu. Theo Trần Đình Hượu: “Từ những truyện Nôm tài tử giai nhân sang những truyện Nôm của mình, Nguyễn Đình Chiểu đã gác lại, với ít nhiều thái độ phê phán phủ định, xu hướng bản về hạnh phúc, tự do của con người để đặt lại vấn đề con người với trách nhiệm xã hội, trách nhiệm với cộng đồng” [5]. Mặc dù ra đời trong giai đoạn văn học mà con người cá nhân đã từng bước thay thế cho con người cộng đồng nhưng không vì thế mà Lục Vân Tiên đắm chìm trong chữ “tình” của tài tử – giai nhân. Anh hùng Lục Vân Tiên vừa mang những đặc điểm chuẩn mực Nho giáo vừa mang màu sắc dân gian:

“Vân Tiên ghé lại bên đàng,

Bẻ cây làm gậy nhằm làng xông vô”

Dù chỉ là việc “giữa đường” nhưng Vân Tiên không nao núng, đắn đo mà rất quả quyết ra tay cứu giúp bất chấp hiểm nguy. Ở đây, trung nghĩa đã được mở rộng thành tinh thần hành hiệp, sẵn sàng hành động vì công bằng và lòng nhân ái.

Như vậy, trong văn học trung đại, hình tượng anh hùng trung nghĩa không phải là một thực thể tự nhiên mà là sản phẩm của quá trình kiến tạo diễn ngôn, nơi lịch sử, đạo đức và văn hóa cùng tham gia định hình một mẫu hình lý tưởng cho xã hội. Đó là sự kết tinh của các giá trị đạo đức cốt lõi như trung thành, trách nhiệm và ý thức cộng đồng, đồng thời được biểu hiện linh hoạt qua nhiều phương diện của đời sống xã hội. Kiểu hình này không chỉ phản ánh lý tưởng đương thời mà còn kiến tạo nên những chuẩn mực nhân cách bền vững, góp phần định hướng nhận thức và hành vi của con người trong truyền thống văn hóa dân tộc.

2.2.2. Người anh hùng lập thân – kiến tạo sự nghiệp và thiết lập trật tự mới

Nếu người anh hùng trung nghĩa hướng tới bảo vệ trật tự hiện có, thì anh hùng lập thân là chủ thể kiến tạo trật tự mới, đưa xã hội từ trạng thái hỗn loạn đến ổn định. Trong bối cảnh quân chủ, kiểu hình này gắn với các nhân vật anh hùng – đế vương khởi nghiệp. Anh hùng – đế vương khởi nghiệp là kiểu hình chỉ những chủ thể lịch sử kiến tạo trật tự mới thông qua việc dẹp nội loạn, chống ngoại xâm và thiết lập vương triều. Trong lịch sử Việt Nam, có thể kể đến Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Lợi và Nguyễn Huệ. Anh hùng – đế vương khởi nghiệp được khắc họa như những con người xuất thân bình dân, nhờ tài năng và đức độ mà quy tụ lòng người, dẹp loạn trong ngoài, lập nên triều đại mới. Họ đều có xuất thân không thuộc tầng lớp quý tộc, điều này không làm suy giảm tính chính danh của vương quyền mà trái lại còn được văn học nhấn mạnh như một biểu hiện của “thiên mệnh quy dân”. Trong đời sống văn chương trung đại, Lê Lợi và Nguyễn Huệ được xem là hai chân dung tiêu biểu cho kiểu anh hùng này. Mặc dù có những điểm khác biệt, nhưng chân dung về người anh hùng – đế vương khởi nghiệp của Lê Lợi và Nguyễn Huệ có nhiều điểm tương đồng.

Trước hết là nguồn gốc xuất thân. Cả Lê Lợi và Nguyễn Huệ đều có xuất thân bình thường và không thuộc dòng dõi quý tộc. Mặc dù có xuất thân bình thường nhưng cả Lê Lợi và Nguyễn Huệ đều là những anh hùng lập nên những chiến công mang tầm vóc thời đại. Khi đất nước đứng trước nguy nan, những anh hùng ấy đã không ngại gian nguy, nung nấu ý chí căm hờn, tập hợp nghĩa binh đánh đuổi ngoại xâm.

“Ta đây:

Núi Lam Sơn đầy nghĩa,

Chôn hoang dã nương mình”

(*Bình Ngô đại cáo* – Nguyễn Trãi)

Lê Lợi có nguồn gốc xuất thân bình thường và sống nơi “hoang dã”. Khi chứng kiến quân Minh tàn bạo, ông đã đứng lên tập hợp sức mạnh toàn dân, khởi nghĩa cứu nước, đưa đất nước thoát khỏi cảnh nô lệ và từng bước hồi sinh. Cách xưng hô “ta đây” của Lê Lợi không chỉ là lối tự xưng của người cầm quân mà còn thể hiện rõ khẩu khí anh hùng, tư thế hiên ngang, chủ động và không mấy may khiếp sợ trước kẻ thù xâm lược. Nguyễn Huệ cũng mang một chí khí ngất trời, một tâm thế tự tin, quyết đoán và ý thức sâu sắc về trách nhiệm giữ yên bờ cõi: “Trẫm sẽ thân chinh cầm đại quân theo hai hướng thủy bộ vào dẹp giặc. Trẫm sẽ đập tan bọn giặc cự Nguyễn dễ dàng như đập tan như một cành củi khô, một thanh gỗ mục” (*Hịch truyền quan lại, quân dân các phủ Quảng Ngãi, Quy Nhơn* (1792) – Quang Trung) [6, tr.60]. Khẩu khí ấy không chỉ cho thấy bản lĩnh của một nhà quân sự kiệt xuất mà còn khắc họa rõ hình tượng anh hùng hoàng đế đứng giữa đất trời, nêu cao khát vọng cứu dân, dẹp loạn, lập lại trật tự xã hội, xây dựng nên triều đại mới. Có thể thấy, dù đều có xuất thân bình thường, không thuộc tầng lớp quý tộc truyền thống, nhưng trong diễn ngôn văn học trung đại, chân dung hai anh hùng đế vương Lê Lợi và Nguyễn Huệ đã vượt lên cái bình thường để đạt tới tầm vóc phi thường. Chính sự kết hợp giữa xuất thân dân dã, võ công hiển hách và ý thức sâu sắc về sứ mệnh lịch sử đã giúp họ được văn học kiến tạo như những anh hùng hoàng đế tiêu biểu, đem lại nền thái bình và củng cố niềm tin của cộng đồng dân tộc vào chính nghĩa và tương lai đất nước.

Bên cạnh đó, anh hùng lập thân còn có khả năng quy tụ và thu phục lòng người. Thông qua các lời hiệu triệu mang tính chính nghĩa, họ khơi dậy tinh thần đồng tâm hiệp lực, gắn kết cá nhân với vận mệnh quốc gia. Trong *Chiếu dụ hào kiệt*, Lê Lợi “nhún mình” chiêu dụ nhân tài cứu lấy dân: “Vì thế ta nhún mình tỏ lòng thành thực, khuyên các bậc hào kiệt đều nên cùng nhau gắng sức, cứu đỡ muôn dân” (*Chiếu dụ hào kiệt* – Nguyễn Trãi) [7, tr.65]. Cũng giống Lê Lợi, Nguyễn Huệ đánh vào tâm lý trung quân, tinh thần yêu nước của nghĩa quân mà kêu gọi tinh thần xả thân vì nước: “Nay người Thanh lại sang... Vì vậy ta phải kéo quân ra đánh đuổi chúng. Các người đều là những kẻ có lương tri lương năng, hãy nên cùng ta đồng tâm hiệp lực, để dựng nên công lớn.” (*Hoàng lê nhất thống chí*, hồi thứ mười bốn) [6, tr.583-584]. Hai anh hùng ấy đều là những người không chỉ có tài năng quân sự mà còn có tài năng thu phục lòng người. Họ biết đặt lợi ích bản thân dưới lợi ích quốc gia, sẵn sàng hi sinh bản thân vì đại cuộc.

Từ các hình tượng như Lê Lợi và Nguyễn Huệ, có thể nhận diện kiểu anh hùng lập thân trong văn học trung đại Việt Nam với những đặc điểm nổi bật: ý thức mạnh mẽ về chí hướng cá nhân, năng lực quy tụ và tổ chức lực lượng, tài năng quân sự xuất chúng, và đặc biệt là khả năng kiến tạo một trật tự chính trị – xã hội mới mang tính chính danh. Đây không chỉ là kiểu anh hùng hành động theo thời thế, mà là chủ thể làm nên thời thế, đánh dấu bước chuyển của văn học từ tư duy “phụng sự trật tự” sang tư duy “kiến tạo lịch sử”.

2.2.3. Người anh hùng nghĩa khí – trước biến động xã hội

Nếu như người anh hùng trung nghĩa gắn với việc bảo vệ trật tự xã hội và phụng sự chính danh, thì trong những giai đoạn lịch sử biến động, văn học trung đại Việt Nam còn khắc họa một kiểu hình khác: người anh hùng nghĩa khí. Đây là kiểu nhân vật xuất hiện trong bối cảnh trật tự xã hội bị xáo trộn, chuẩn mực đạo lý truyền thống có dấu hiệu rạn vỡ, từ đó thúc đẩy con người hành động theo tiếng gọi của chính nghĩa hơn là theo những ràng buộc nghiêm ngặt của lễ giáo. Trong văn học trung đại Việt Nam, kiểu hình này không phổ biến rộng rãi mà thường kết tinh ở một số hình tượng tiêu biểu, nổi bật nhất là Từ Hải trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du.

Theo N.I.Niculin: “Từ Hải chẳng qua là hình tượng lãng mạn của một người nổi loạn, thể hiện sự phản kháng của Nguyễn Du đối với cái thực tại thời bấy giờ, hình tượng của một kẻ ngang tàng đã dám đứng lên chống lại triều đình, quan lại” [8, tr.1017]. Quả vậy, Từ Hải hiện lên như một anh hùng thời loạn với những hành động mang tính biểu tượng: chống lại triều đình, “thay trời hành đạo”, thiết lập một hình thức công lý để trả lại công bằng cho những con người bị áp bức. Ở nhân vật này, hội tụ cả những phẩm chất của anh hùng theo quan niệm Nho giáo (chí lớn, khát vọng lập công danh) lẫn

những yếu tố phi chính thống như tinh thần nghĩa hiệp, ý thức phản kháng cường quyền và đề cao tự do cá nhân.

Nguyễn Du tập trung khắc họa Từ Hải với chân dung một võ tướng “đội trời”, “đạp đất”. Với ngoại hình và tài năng vượt trội, Từ Hải đã có những hành trạng hiển hách khi dùng sức mạnh vô song để đối địch và giành thắng lợi trước mọi kẻ thù. Hành động của chàng mang những đặc điểm anh hùng theo quan điểm chính thống chính là hành hiệp trượng nghĩa, giúp đời cứu thế, có chí khí và không ngại đối đầu với các thế lực hung bạo. Điểm đột phá trong cách xây dựng nhân vật của Nguyễn Du nằm ở chỗ: trong khi vẫn giữ cốt lõi của anh hùng Nho giáo, Từ Hải đồng thời phá vỡ quan niệm trung quân phong kiến để hướng tới một hình thức trung nghĩa mới. Trong bối cảnh xã hội phong kiến cuối thế kỉ XVIII suy thoái, khi trật tự cũ đã mất tính chính danh, hành động “phản nghịch” của Từ Hải không còn mang ý nghĩa vô đạo mà trở thành biểu hiện của một ý thức phản kháng chính đáng. Chữ “trung” trong hình tượng anh hùng thời loạn vì thế được tái định nghĩa: không còn là trung quân mù quáng mà là trung với nhân dân, với đại nghĩa. Nguyễn Du đã tạo ra một “góc trời” riêng cho Từ Hải xê dịch, thoát khỏi không gian chật chội, tù túng để được thỏa chí tự do: “Triều đình riêng một góc trời”.

Trong xã hội Nho giáo phương Đông, người quân tử sống trong trời đất phải biết kính trời, thờ vua. Thế nhưng Từ Hải lại phá vỡ đi quan điểm ấy khi:

“Chọc trời khuấy nước mặc dầu,

Dọc ngang nào biết trên đầu có ai?”

Những ca nhi, kỹ nữ bị xã hội nam quyền kì thị. Họ được xem là phương tiện tiêu khiển của giới quý tộc và nho sĩ. Thế nhưng người anh hùng Từ Hải lại trân trọng gái thanh lâu – hành động phá vỡ định kiến Nho giáo về trinh tiết. Từ Hải cứu Thúy Kiều, trân trọng tài năng của Kiều. Người anh hùng ấy không khinh miệt quá khứ mà còn giúp Kiều trở thành người quyền lực trong phiên tòa báo ân báo oán. Kiều từ một người “bầy chầy gió tấp mưa sa” dưới vũng bùn xã hội được Từ Hải cứu giúp và đặt ở vị trí quan tòa xử án. Nàng đường đường ngồi ở vị thế phu nhân sánh ngang cùng người anh hùng Từ Hải – một hành động thể hiện tư tưởng tiến bộ nam nữ bình quyền.

Mặc dù Từ Hải của Nguyễn Du kết thúc cuộc đời mình bằng cái chết nhưng chàng vẫn kiên quyết đeo đuổi mục tiêu cho đến cuối cuộc đời:

“Bó thân về với triều đình,

Hàng thân lơ lảo, phận mình ra đâu?

Áo xiêm ràng buộc lấy nhau,

Vào luồn ra cúi công hầu mà chi?”

Từ Hải chính là người anh hùng kiên định với chí hướng, mục tiêu và lý tưởng sống nhất quán. Chàng không đánh đổi tự do và khí phách để đổi lấy danh phận trong trật tự phong kiến. Có chăng chàng chết bởi chữ “tình”. Cái chết của chàng thể hiện khí phách anh hùng thời loạn.

Từ hình tượng Từ Hải, có thể nhận diện người anh hùng nghĩa khí trong văn học trung đại Việt Nam với những đặc điểm: hành động vì công lý, đặt nghĩa cao hơn trung, đứng ngoài hoặc đối kháng với trật tự chính thống và thường mang kết cục bi tráng. Người anh hùng ấy ngoài những hành động giúp đời, cứu thế còn được sống theo đúng bản năng của một con người thực thụ. Đây là một bước tiến quan trọng của văn học hậu kì trung đại: từ chỗ đề cao con người chức năng mang tính sử thi sang khám phá con người cá nhân với đầy đủ chiều sâu nhân tính.

2.4. Hệ giá trị đạo đức và lý tưởng sống được kiến tạo qua các kiểu hình người anh hùng

2.4.1. Giá trị đạo đức xã hội: trung nghĩa, trách nhiệm và tinh thần cộng đồng

Khảo sát các kiểu hình người anh hùng trong văn học trung đại Việt Nam cho thấy sự kết tinh của một hệ giá trị đạo đức xã hội bền vững, nổi bật ở ba phương diện: trung nghĩa, ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng. Đây không chỉ là những phẩm chất lý tưởng của con người trong xã hội truyền thống mà còn có ý nghĩa thiết thực đối với việc định hướng nhân cách và lý tưởng sống cho sinh viên hiện nay.

Trước hết, trung nghĩa là giá trị cốt lõi được thể hiện qua nhiều hình tượng anh hùng trong văn học trung đại. Dưới ảnh hưởng của Nho giáo, phạm trù này gắn với quan niệm trung quân và đạo lý xã hội đương thời. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện đại, “trung” cần được hiểu là sự trung thành với Tổ quốc, cộng đồng và những giá trị tiến bộ; “nghĩa” là sự chính trực, công bằng và tôn trọng lẽ phải. Giáo dục giá trị trung - nghĩa giúp sinh viên hình thành “màng lọc” đạo đức để phân biệt đúng – sai trước sự đa dạng của các luồng tư tưởng trong kỷ nguyên số.

Một giá trị quan trọng khác là ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng: Trách nhiệm của người anh hùng xưa (thân dân, cứu đời) được vận dụng để chuyển hóa thành ý thức tự thân của sinh viên đối với gia đình và xã hội. Trong bối cảnh chủ nghĩa cá nhân có xu hướng phát triển, việc khơi dậy tinh thần cộng đồng thông qua các hình tượng anh hùng xả thân vì đại nghĩa giúp sinh viên nhận thức sâu sắc mối quan hệ giữa cá nhân – tập thể. Từ đó, hình thành lối sống biết chia sẻ, hợp tác và đặt lợi ích quốc gia lên trên lợi ích vị kỷ.

2.4.2. Giá trị nhân cách cá nhân: nghĩa khí, bản lĩnh và ý thức công lý

Bên cạnh hệ giá trị đạo đức xã hội, các kiểu hình người anh hùng trong văn học trung đại Việt Nam còn kiến tạo những giá trị nhân cách cá nhân bền vững, nổi bật là nghĩa khí, bản lĩnh và ý thức công lý. Đây là những phẩm chất làm nên chiều sâu hình tượng anh hùng, đồng thời có ý nghĩa thiết thực trong việc định hướng sự phát triển nhân cách cho sinh viên hiện nay.

Trước hết, nghĩa khí là phẩm chất thể hiện tinh thần hành động vì lẽ phải, sẵn sàng bảo vệ cái đúng và bênh vực điều chính đáng. Trong văn học trung đại, nghĩa khí không chỉ xuất hiện ở những hành động lớn lao mà còn thể hiện trong cách ứng xử trước những lựa chọn đạo đức. Trong bối cảnh hiện đại, giá trị này có thể được chuyển hóa thành thái độ sống chính trực, dám chịu trách nhiệm và không thờ ơ trước cái sai. Đối với sinh viên, giáo dục nghĩa khí góp phần hình thành tinh thần dân tộc tích cực và ý thức hành động vì những giá trị đúng đắn.

Gắn liền với nghĩa khí là bản lĩnh cá nhân. Nếu nghĩa khí tạo nên động lực hành động thì bản lĩnh là sức mạnh nội tại giúp con người kiên định trước thử thách. Trong văn học trung đại, bản lĩnh của người anh hùng được thể hiện qua sự kiên cường trước nghịch cảnh, không khuất phục trước cường quyền và luôn giữ vững lập trường đạo đức. Trong đời sống hiện đại, bản lĩnh được hiểu là khả năng tự chủ, biết lựa chọn giá trị sống và giữ được sự nhất quán giữa nhận thức với hành động. Đây là phẩm chất đặc biệt cần thiết đối với sinh viên trong bối cảnh nhiều biến động và áp lực xã hội.

Một giá trị quan trọng khác là ý thức công lý. Qua các kiểu hình anh hùng, công lý được thể hiện qua việc bảo vệ cái thiện, đấu tranh với cái ác và giữ gìn trật tự đạo đức. Trong giáo dục hiện nay, ý thức công lý cần được phát triển như một năng lực đạo đức giúp sinh viên biết phân biệt đúng – sai, có khả năng đánh giá khách quan các vấn đề xã hội và hình thành thái độ sống có trách nhiệm.

2.4.3. Giá trị lý tưởng sống: khát vọng lập thân và ý thức khẳng định bản thân

Bên cạnh hệ giá trị đạo đức xã hội và nhân cách cá nhân, các kiểu hình người anh hùng trong văn học trung đại Việt Nam còn kiến tạo hệ giá trị lý tưởng sống, nổi bật ở khát vọng lập thân và ý thức khẳng định bản thân. Đây là những yếu tố làm nên chiều sâu tinh thần của hình tượng anh hùng, đồng thời có ý nghĩa thiết thực trong việc định hướng mục tiêu sống cho sinh viên hiện nay.

Trước hết, khát vọng lập thân thể hiện ý thức vươn lên và khẳng định giá trị cá nhân thông qua hành động, cống hiến. Trong văn học trung đại, lập thân không đơn thuần là đạt được địa vị xã hội mà gắn với lý tưởng phụng sự đất nước, cộng đồng và thực hiện các giá trị “lập công, lập đức, lập ngôn”. Vì vậy, khát vọng lập thân luôn mang ý nghĩa xã hội sâu sắc, đặt sự phát triển cá nhân trong mối quan hệ với lợi ích chung.

Trong bối cảnh hiện đại, giá trị này cần được hiểu là quá trình phát triển bản thân toàn diện, gắn với trách nhiệm xã hội. Đối với sinh viên, điều đó thể hiện ở việc xác định mục tiêu học tập rõ ràng, không ngừng nâng cao tri thức, kỹ năng và khả năng sáng tạo. Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, khát vọng lập thân còn gắn với tinh thần đổi mới, năng lực thích ứng và ý thức khởi nghiệp. Tuy nhiên, việc giáo dục giá trị này cần giúp sinh viên nhận thức đúng về thành công, tránh chạy theo thành tích hay những giá trị mang tính hình thức.

Gắn liền với khát vọng lập thân là ý thức khẳng định bản thân. Trong văn học trung đại, điều này được thể hiện qua mong muốn lập công danh, để lại dấu ấn cho đời và khẳng định vị trí của mình trong xã hội. Tuy nhiên, việc khẳng định bản thân của người anh hùng luôn gắn với chuẩn mực đạo đức và lợi ích cộng đồng. Đây là điểm khác biệt quan trọng so với xu hướng đề cao cái tôi cực đoan trong một số biểu hiện của đời sống hiện đại.

Đối với sinh viên ngày nay, ý thức khẳng định bản thân cần được định hướng theo chiều sâu giá trị nội tại. Khẳng định bản thân không phải là tìm kiếm sự công nhận nhất thời mà là quá trình xây dựng năng lực, bản lĩnh và phẩm chất thông qua học tập, rèn luyện và cống hiến. Khi được định hướng đúng đắn, giá trị này sẽ giúp người học hình thành sự tự tin, chủ động và khả năng xác lập con đường phát triển phù hợp.

Khát vọng lập thân và ý thức khẳng định bản thân có mối quan hệ bổ sung chặt chẽ: nếu khát vọng lập thân tạo nên động lực phát triển thì ý thức khẳng định bản thân giúp cá nhân nhận thức rõ giá trị và vị trí của mình. Sự kết hợp ấy góp phần hình thành mẫu hình con người năng động, có lý tưởng và có trách nhiệm.

2.5. Một số giải pháp vận dụng hình tượng anh hùng trong giáo dục lý tưởng sống cho sinh viên

Từ hệ giá trị được kết tinh qua hình tượng người anh hùng trong văn học trung đại Việt Nam, việc giáo dục lý tưởng sống cho sinh viên cần được triển khai theo hướng gắn với hoạt động đào tạo, công tác sinh viên và xây dựng môi trường văn hóa học đường. Trước hết, cần tăng cường tích hợp giáo dục giá trị sống trong các học phần như *Cơ sở văn hóa Việt Nam* và các kỹ năng mềm. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên có thể tổ chức cho sinh viên thảo luận tình huống đạo đức, tranh biện giá trị, xây dựng hồ sơ giá trị cá nhân hoặc vận dụng mô hình 5W1H để phân tích lựa chọn hành động của các hình tượng anh hùng trong văn học trung đại. Thông qua đó, sinh viên không chỉ tiếp nhận tri thức mà còn từng bước hình thành năng lực lựa chọn và bảo vệ các giá trị sống tích cực.

Bên cạnh hoạt động giảng dạy, cần phát triển mô hình cố vấn đồng hành gắn với định hướng nghề nghiệp và khởi nghiệp cho sinh viên. Công tác cố vấn không chỉ dừng ở hỗ trợ học tập mà cần hướng đến định hướng giá trị sống, giúp sinh viên xây dựng mục tiêu phát triển cá nhân, ý thức trách nhiệm và tinh thần vượt khó. Việc kết nối với cựu sinh viên, doanh nghiệp địa phương sẽ góp phần chuyển hóa các giá trị như bản lĩnh, trách nhiệm và khát vọng lập thân từ hình tượng người anh hùng thành động lực phát triển nghề nghiệp trong bối cảnh hiện đại.

Ngoài ra, nhà trường cần đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt học thuật và hoạt động tình nguyện vì cộng đồng. Các hình thức như tọa đàm chuyên đề, phối hợp các trường THPT triển khai các hoạt động sân khấu hóa tác phẩm văn học, tranh biện giá trị sống, hoạt động của Câu lạc bộ Lý luận trẻ hoặc các chiến dịch tình nguyện sẽ tạo điều kiện để sinh viên trải nghiệm quá trình “sống cùng giá trị” thay vì chỉ tiếp nhận lý thuyết một cách thụ động. Chính thông qua trải nghiệm và hành động thực tiễn, các giá trị như tinh thần cộng đồng, ý thức cống hiến, trách nhiệm xã hội và bản lĩnh cá nhân mới có thể được nội tâm hóa một cách bền vững.

3. KẾT LUẬN

Các kiểu hình người anh hùng trong văn học trung đại Việt Nam không chỉ phản ánh lý tưởng thẩm mỹ và hệ giá trị của một thời đại mà còn chứa đựng những chuẩn mực văn hóa mang ý nghĩa bền vững. Qua khảo sát các kiểu hình tiêu biểu, bài viết cho thấy những giá trị như trung nghĩa, trách nhiệm, bản lĩnh, ý thức công lý và khát vọng lập thân vẫn giữ nguyên sức sống, đồng thời có khả năng được tái diễn giải phù hợp với bối cảnh hiện đại. Từ đó, có thể khẳng định rằng việc khai thác hình tượng người anh hùng trong giảng dạy văn học không chỉ góp phần gìn giữ giá trị truyền thống mà còn mở ra hướng tiếp cận hiệu quả trong giáo dục nhân cách và lý tưởng sống cho sinh viên. Trong bối cảnh xã hội nhiều biến động hiện nay, đây là cơ sở quan trọng để bồi dưỡng thế hệ trẻ có bản lĩnh, trách nhiệm và khát vọng cống hiến cho cộng đồng, đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Rokeach, Milton (1973), *The Nature of Human Values*, Free Press.
2. Shalom H. Schwartz (1992), *Universals in the content and structure of values: Theoretical advances and empirical tests in 20 countries*, *Advances in Experimental Social Psychology*, 25, pp.1-65, [https://doi.org/10.1016/S0065-2601\(08\)60281-6](https://doi.org/10.1016/S0065-2601(08)60281-6).
3. Shalom H. Schwartz (2012), *An overview of the Schwartz theory of basic values*, *Online Readings in Psychology and Culture*, 2 (1), <https://doi.org/10.9707/2307-0919.1116>.
4. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (chủ biên) (2010), *Giáo dục giá trị và kỹ năng sống*, NXB Giáo dục Việt Nam.
5. Trần Đình Hượu (1988), *Bàn về Nguyễn Đình Chiểu – người nghệ sĩ từ và trong truyện Nôm*, *Tạp chí Văn học*, số 3-4, tr.62-73.
6. Nguyễn Lộc (chủ biên) (2000), *Tổng tập văn học Việt Nam*, tập VII, NXB Khoa học Xã hội.
7. Bùi Văn Nguyên (chủ biên) (2000), *Tổng tập văn học Việt Nam*, tập IV, NXB Khoa học Xã hội.
8. Trịnh Bá Đình (2003), *Nguyễn Du về tác gia và tác phẩm*, Tái bản, NXB Giáo Dục.

EDUCATING STUDENTS' LIFE IDEALS THROUGH THE MORAL VALUES EMBODIED IN HEROIC FIGURES IN VIETNAMESE MEDIEVAL LITERATURE

Trinh Huynh An

Abstract: This article analyses the typologies of heroic figures in Vietnamese medieval literature to explore the systems of values embodied in these representations and their educational relevance to students' life ideals. The findings reveal three core clusters of values crystallized through heroic figures: social moral values, personal character values, and life-ideal values. On this basis, the article argues that engaging heroic figures in literature teaching offers a meaningful pathway for cultivating students' resilience, moral character, and life ideals in the contemporary context.

Keywords: heroic figures; Vietnamese medieval literature; life-ideal education; university students; life values.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 18-3-2026; ngày phản biện đánh giá: 30-3-2026; ngày chấp nhận đăng: 22-4-2026)